

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 156/2018/TLST/HNGĐ ngày 27 tháng 7 năm 2018 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị T - sinh năm 1998

Địa chỉ: Xóm 3, xã Đ S, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An

- Bị đơn: Anh Lê Đình H - sinh năm 1985

Địa chỉ: Xóm 3, xã Đ S, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55; 81; 82; 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 8 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 8 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị T và anh Lê Đình H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao con chung Lê Trần Khánh Đan, sinh ngày 25 tháng 9 năm 2017 cho chị Trần Thị T trực tiếp nuôi. Anh Lê Đình H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 700.000 (Bảy trăm nghìn) đồng kể từ tháng 8 năm 2018 cho đến khi con chung trưởng thành.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án nếu bên phải thi hành án chưa thi hành án xong thì hàng tháng còn phải chịu lãi suất 10%/năm tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Anh H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Nếu anh H lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì chị T có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con chung của anh H.

Chị T cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh H trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nghĩa vụ tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Chị Trần Thị T chịu 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0004165 ngày 27 tháng 7 năm 2018 do Chi cục thi hành án dân sự huyện Đô Lương phát hành. Trả lại cho chị T số tiền 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng. Anh Lê Đình H chịu 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6; 7; 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Đô Lương;
- Chi cục THADS huyện Đô Lương;
- UBND xã Đ S;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lưu Thị Hồng Thê